

Số: 636 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 04 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường  
được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai, môi trường, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 129/TTr-STNMT ngày 21 tháng 3 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 (mười hai) thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu, được công bố tại Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3; <sup>ph</sup>
- Cục KSTTHC, VPCP (đề b/c);
- Bưu điện tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; KSTTHC (MN).<sup>ph</sup>

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Lê Minh Chiến**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC CHUẨN HÓA  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẠC LIÊU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án.	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: + Đối với dự án không tiến hành lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu môi trường để kiểm chứng: 15 (mười lăm) ngày làm việc. + Đối với dự án phải tiến hành lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu môi trường để kiểm chứng: 30 (ba mươi) ngày làm việc.</p>	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không	<p>- Luật bảo vệ môi trường năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p>

02	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật bảo vệ môi trường năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</li> <li>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</li> </ul>
03	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đời	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: 30 (ba mươi) ngày làm việc (không bao gồm</li> </ul>	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật bảo vệ môi trường năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;</li> <li>- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài</li> </ul>

	<p>với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất</p>	<p>thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).</p>		<p><i>Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).</i></p>	<p>nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
--	---	--	--	---	---

04	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: 20 (hai mươi) ngày làm việc (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).</li> </ul>	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, xóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật bảo vệ môi trường năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;</li> <li>- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.</li> <li>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên</li> </ul>
----	---	--	-----------	--	-------	--

					ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
05	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ và ra Quyết định phê duyệt: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời hạn thẩm định phương án tối đa là 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>+ Thời hạn phê duyệt phương án: Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc (thời gian chính sửa hồ sơ của tổ chức, cá nhân không tính vào thời gian thẩm định, phê duyệt).</li> </ul> </li> </ul>	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, xóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li> <li>- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.</li> </ul>

06	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ và ra Quyết định phê duyệt:</p> <p>+ Thời hạn thẩm định phương án bổ sung tối đa là 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời hạn phê duyệt phương án bổ sung: Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc (thời gian chỉnh sửa hồ sơ của tổ chức, cá nhân không tính vào thời gian thẩm định, phê duyệt).</p>	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, xóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;</p> <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.</p>
07	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi	Tổng thời hạn giải quyết tối đa là 40 (bốn mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, xóm	Không	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;</p> <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2015/NĐ-</p>



	trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản			10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).		CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.
08	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (Năm) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ và ra Quyết định phê duyệt: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Chờ Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phí thu	- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014; - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi

	<p><i>thâm quyền phê duyệt)</i></p>				<p>trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;  - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;  - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
--	---	--	--	--	---

09	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ và ra Quyết định phê duyệt: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Chờ Hội đồng nhân dân quy định mức thu phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li> <li>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</li> <li>- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5</li> </ul>
----	--	--	-----------	--	--	---

						<p>năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
10	Cấp số đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH)	<p>- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký.</p> <p>- Thời hạn xem xét cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ:</p> <p>+ 15 ngày làm việc;</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).</p>	Không	<p>- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;</p> <p>- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.</p>

		+ 30 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ ( <i>Thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 02 ngày làm việc</i> ) và 15 ngày còn lại có trách nhiệm cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH				
11	Cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy	- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ	- Trực tiếp; - Qua hệ thống bưu chính;	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Không	- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

	<p>hại (CTNH) ngày nhận hồ sơ đăng ký.</p> <p>- Thời hạn xem xét cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ:</p> <p>+ 15 ngày làm việc;</p> <p>+ 30 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 02 ngày làm việc) và 15 ngày còn lại kể từ ngày kết thúc việc kiểm</p>	<p>- Qua dịch vụ công trực tuyến.</p>	<p>(Đường Nguyễn Văn Linh, xóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).</p>	<p>- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.</p>
--	--	---------------------------------------	--	---

		tra cơ sở có trách nhiệm cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH				
12	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: 20 ngày làm việc.</p>	Trực tiếp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Mức thu lệ phí thẩm định theo quy định tại Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, được ban hành kèm theo Quyết định này.	<p>- Luật bảo vệ môi trường 2014;</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p>

**Danh mục phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND*  
*ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

1. Đơn vị tổ chức thu: Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc.
2. Danh mục và mức thu:

<b>I. PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>					
<b>Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết</b>					
				<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>	
<b>Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)</b>	<b>≤50</b>	<b>&gt;50 và ≤100</b>	<b>&gt;100 và ≤200</b>	<b>&gt;200 và ≤500</b>	<b>&gt;500</b>
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6
(Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường, mức thu bằng 50% mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường chính thức)					